

Số: /2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định nội dung chi và mức chi
Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 317/TTr-SNNMT ngày 23/4/2026 về việc dự thảo Quyết định quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai Thành phố và các các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban Chỉ huy PTDS Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- CQ Báo và PTTH Hà Nội;
- VP UBNDTP: CVP, các PVP, các PCM;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lưu

QUY ĐỊNH

Nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/2026/QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội (viết tắt là Quỹ) cho công tác hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai Thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc chi hỗ trợ

- Công khai, minh bạch, đúng mức hỗ trợ và đúng đối tượng.
- Mức chi hỗ trợ, cứu trợ tối đa không vượt quá mức thiệt hại thực tế.
- Chỉ thực hiện đối với các đối tượng chưa được hưởng hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước; hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa bố trí hoặc chưa đáp ứng đủ yêu cầu thực tế.
- Trường hợp cùng nội dung có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ thì áp dụng một chính sách hỗ trợ phù hợp nhất.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung chi

1. Các nội dung chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2021/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các nội dung chi Quỹ hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai khác.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã

a) Chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu;

b) Chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã: Chi văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ công tác thu Quỹ và các khoản chi hành chính khác phát sinh trực tiếp đến công tác thu Quỹ.

3. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ

a) Chi văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ quản lý, theo dõi thu, chi Quỹ;

b) Chi tổ chức các hội nghị triển khai, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ thu, quản lý và sử dụng Quỹ; sơ kết, tổng kết công tác Quỹ;

c) Chi ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, duy trì phần mềm quản lý thu, chi Quỹ;

d) Chi thuê phương tiện phục vụ hoạt động kiểm tra, hướng dẫn công tác thu, quản lý sử dụng Quỹ trong trường hợp không bố trí được phương tiện của cơ quan;

đ) Các khoản chi hành chính khác phát sinh trực tiếp phục vụ quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Mức chi và quy trình thực hiện

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP gồm sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Mức chi thực hiện theo thống kê, nhu cầu thực tế, đảm bảo chế độ chính sách hiện hành.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Mức chi hỗ trợ tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi thực hiện theo thống kê, nhu cầu thực tế, đảm bảo chế độ chính sách hiện hành;

c) Hỗ trợ hộ gia đình tu sửa nhà ở hư hỏng do thiên tai: Mức chi hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ (tối thiểu 20.000.000 đồng/hộ); các trường hợp khác mức hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/hộ;

d) Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công

trình phòng, chống thiên tai: Mức chi tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình;

d) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở: Mức chi thực hiện theo dự toán được duyệt;

e) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật và Điều 4 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP

Hỗ trợ các hoạt động thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Mức chi thực hiện theo dự toán được duyệt.

4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP (nội dung bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ)

a) Hỗ trợ các hoạt động phòng cháy: Mức chi thực hiện theo dự toán được duyệt;

b) Hỗ trợ các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Mức chi thực hiện theo thống kê, nhu cầu thực tế, đảm bảo chế độ chính sách hiện hành.

5. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bị ảnh hưởng, thiệt hại nặng nề do thiên tai gây ra: Mức chi tối đa cho một đợt hỗ trợ không quá 10% số dư Quỹ tại thời điểm hỗ trợ.

6. Chi hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã: Tổng mức chi thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được điều chỉnh, bổ sung tại Điều 18 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.

a) Chi hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu: Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ số thực thu và khối lượng công việc thực tế để quyết định mức chi cụ thể, đảm bảo đúng đối tượng và trong phạm vi mức tối đa quy định.

b) Chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc sử dụng khoản kinh phí này đảm bảo đúng mục đích và trong phạm vi mức tối đa quy định.

7. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ: Tổng mức chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ không vượt quá 3% tổng số thu trong năm theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP. Mức chi cụ thể từng nội dung căn cứ theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước, quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố, quyết định phê duyệt dự toán chi tiết của cấp có thẩm quyền.

8. Quy trình thực hiện

a) Đối với các nội dung chi tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này: Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ Quỹ do Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức đề nghị (*sau khi cân đối, xác định các nội dung mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu*); tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định (*đối với các nội dung chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, thời gian gửi nhu cầu hỗ trợ từ Quỹ trước ngày 31/7 hàng năm; đối với các nội dung chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai, chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, thời gian gửi nhu cầu hỗ trợ ngay khi có tình huống xảy ra*). Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, các đơn vị đề xuất hỗ trợ có trách nhiệm: Phê duyệt dự toán gửi Cơ quan quản lý Quỹ làm cơ sở trích Quỹ để tổ chức triển khai thực hiện; phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện gửi Cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp theo quy định;

b) Đối với các nội dung chi tại khoản 6 Điều này: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo Kế hoạch thu, chi Quỹ hàng năm đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, phân bổ và tại Quy định này;

c) Đối với các nội dung chi tại khoản 7 Điều này: Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định;

d) Đối với các nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ Quỹ do Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức đề nghị; tổ chức kiểm tra, rà soát, lấy ý kiến của Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trong trường hợp cần thiết và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chi hỗ trợ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí Quỹ theo các nội dung tại Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng tại Quy định này được hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.